TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/ DSST
Ngày: 12/08/2024
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà H
Các Hội thẩm nhân dân: Bà T
Bà T

Thư ký phiên toà: Bà N – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/ DS-ST ngày 24/01/2024 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-DS ngày 01/07/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-DS ngày 22/07/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng A (ACB);

Trụ sở: 442 Nguyễn Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát- Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thảo- Giám đốc xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 2118/UQ-QLN.23 ngày 13/11/2023.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Trang- nhân viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 4308/UQ-CNTL.23 ngày 25/12/2023.Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Dương Anh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Căn hộ 1701, Toà N2 Chung cư K35(khu nhà ở quân đội K35), phường T, quận H, H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1].Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn,bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng A trình bày:

Ngày 14/09/2020, Ông Dương Anh T có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với Ngân hàng A. Căn cứ thu nhập của Ông T, Ngân hàng A đã cấp thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020, hạn mức: 50.000.000 đồng.

Ngày 22/06/2021, Ông Dương Anh T có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với Ngân hàng A. Căn cứ thu nhập của Ông T, Ngân hàng A đã cấp thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021, hạn mức: 50.000.000 đồng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông T đã thực hiện các giao dịch theo thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 với tổng số tiền là **640.954.438** đồng, thanh toán số tiền: 595.892.833 đồng và thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 với tổng số tiền là **965.313.659** đồng, thanh toán số tiền: 916.203.039 đồng.

Do Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/3/2023 Ngân hàng A đã chấm dứt quyền sử dụng 02 thẻ tín dụng nói trên đối với Ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Sau khi chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, ngày 24/03/2023 Ông T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.910.620 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và ngày 14/07/2023 thanh toán số tiền 30.000.000 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Tính đến ngày 20/12/2023, Ông T còn nợ Ngân hàng A số tiền **46.567.961** đồng, cụ thể sau:

Đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020:

- Nợ gốc: 4.579.992 đồng`
- Nợ lãi quá hạn: 6.483.595 đồng

Tổng dư nợ: 11.063.587 đồng

Đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021:

- Nợ gốc: 24.385.530 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 11.118.844 đồng

Tổng dư nợ: 35.504.374 đồng

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Dương Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ là: **46.567.961** đồng(trong đó nợ

gốc: 28.965.522 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.602.439 đồng) đối với 02 thẻ tín dụng trên. Ông T tiếp tục phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Ngân hàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*Quá trình giải quyết vụ án Ông Dương Anh T không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa:

[2.1].Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng và Ông Dương Anh T.

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc Ông Dương Anh T phải thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng trên tính đến ngày xét xử 12/08/2024 tổng số tiền: **52.363.487** đồng (nợ gốc: 19.939.884 đồng; nợ lãi trong hạn và phí: 9.025.638 đồng; nợ lãi quá hạn: 23.397.965 đồng), cụ thể sau:

Đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020:

- Nợ gốc: 0 đồng

-Lãi trong hạn và phí: 4.579.992 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 6.483.595 đồng

Tổng dư nợ: 11.063.587 đồng

Đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021:

- Nợ gốc: 19.939.884 đồng

- Nợ lãi trong hạn và phí: 4.445.646 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 16.914.370 đồng

Tổng dư nợ: 41.299.900 đồng

Ông T tiếp tục phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/08/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2] Bị đơn: Ông Dương Anh T vắng mặt tại phiên tòa

***]2.3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân quận H tham gia phiên tòa có quan điểm*:**

- Về việc tuân theo Pháp luật của thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:

Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng A là hoàn

toàn phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại Khoản 1 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 24/01/2024, Tòa án thụ lý vụ án, ngày 01/07/2024, Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a Khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự;Về việc tống đạt các quyết định và văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đảm bảo quy định tại Điều 177, 178, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về tổ chức phiên hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo Pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 119, 317, 320, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc Ông Dương Anh T phải thanh toán: **52.363.487** đồng (nợ gốc: 19.939.884 đồng; nợ lãi trong hạn và phí: 9.025.638 đồng; nợ lãi quá hạn: 23.397.965 đồng).Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp, về thẩm quyền:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - Ngân hàng A khởi kiện bị đơn Ông Dương Anh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Căn hộ 1701, Toà N2 Chung cư K35(khu nhà ở quân đội K35), phường T, quận H, H;

Ngân hàng A yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng và Ông Dương Anh T. Căn cứ

Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

[1.2].Về sự vắng mặt của đương sự:

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa Ông Dương Anh T và Ngân hàng A đều thể hiện " Địa chỉ thường trú của Ông T: Căn hộ 1701, Toà N2 Chung cư K35(khu nhà ở quân đội K35), phường T, quận H, H".

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: "Ông Dương Anh T, sinh năm 1993 hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang ở tại Căn hộ 1701, Toà N2 Chung cư K35(khu nhà ở quân đội K35), phường T, quận H, H".

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử… tuy nhiên bị đơn Ông Dương Anh T vắng mặt không có lý do.Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Xét hình thức và nội dung của Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021:

Ngân hàng A và Ông Dương Anh T xác lập quan hệ tín dụng thông qua Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Về chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng tín dụng trên là người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng A và Ông Dương Anh T- là người có đủ năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện.

Xét Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 dụng Family Local Credit- Notissue số thẻ 970403-7803 ngày 02/12/2011 được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 399, Điều 400, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Dân sự vì vậy Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham

gia.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc Ông Dương Anh T phải thanh toán khoản nợ của thẻ tín dụng trên tính đến ngày xét xử 12/08/2024 tổng số tiền: **52.363.487** đồng (nợ gốc: 19.939.884 đồng; nợ lãi trong hạn và phí: 9.025.638 đồng; nợ lãi quá hạn: 23.397.965 đồng).

Ông T tiếp tục phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/08/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng) được Ngân hàng A phê duyệt ngày 18/9/2020 và ngày 28/06/2021 thì giữa chủ thẻ chính là Ông Dương Anh T và bên phát hành thẻ là Ngân hàng A có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng A sao kê chi tiết giao dịch của Ông Dương Anh T do Ngân hàng A cung cấp thì Ông T kích hoạt thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 từ ngày 24/10/2020 đến ngày 24/01/2023 và và kích hoạt thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 từ ngày 24/7/2021 đến ngày 24/02/2023. Sau khi kích hoạt thẻ và thực hiện các giao dịch, Ông T đều có thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông T đã thực hiện các giao dịch theo thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 với tổng số tiền là **640.954.438** đồng, thanh toán số tiền: 595.892.833 đồng và thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 với tổng số tiền là **965.313.659** đồng, thanh toán số tiền: 916.203.039 đồng.

Tính đến ngày 09/03/2023 Ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: **49.904.620 đồng** đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và **49.846.970 đồng** đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Sau khi chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, ngày 24/03/2023 Ông T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.910.620 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và ngày 14/07/2023 thanh toán số tiền 30.000.000 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Như vậy, số tiền nợ gốc của Ông T được xác định là 0 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và 19.939.884 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông T trả số tiền nợ gốc: 19.939.884 đồng (trong đó: 0 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và 19.939.884 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Xét yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với quy định tại với quy định về "dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn" tại điểm a khoản 11 Điều 2 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước dẫn đến lãi chồng lãi. Do đó, căn cứ vào Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A, xác nhận số nợ gốc mà Ông Dương Anh T còn nợ ngân hàng là **19.939.884** đồng, trong đó 0 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và 19.939.884 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 và buộc Ông Dương Anh T trả số nợ gốc trên cho Ngân hàng A.

[2.2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi trong hạn và phí chậm trả:

Đối với số tiền lãi trong hạn và các loại phí phát sinh trong thời gian thẻ tín dụng còn hiệu lực mà Ông Dương Anh T chưa trả, căn cứ vào Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016, điểm a khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Ông Dương Anh T phải trả Ngân hàng A số tiền lãi trong hạn và phí: **4**.579.992 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và 4.445.646 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

[2.2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn:

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn Ông Dương Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của Ông T sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/03/2023 đối với cả 02 thẻ tín

dụng trên và áp dụng mức lãi suất áp dụng với thẻ tín dụng là 40.50%/ năm(từ ngày 10/03/2023 đến ngày 14/07/2023) và 45.00%/ năm(từ ngày 14/07/2023 đến ngày 12/08/2024) với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 và áp dụng mức lãi suất áp dụng với thẻ tín dụng là 43.50%/ năm(từ ngày 14/07/2023 đến ngày 12/08/2024) và 48.00%/ năm(từ ngày 14/07/2023 đến ngày 12/08/2024) theo đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020, theo Quyết định số 279/NVCV-TTT.20 ngày 29/7/2020 về việc ban hành "quy định biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do ACB phát hành" và Công văn số 343/NVQĐ -TTT.20 ngày 28/9/2020 quy định biểu phí, lãi suất, số lượng thẻ và hạn mức giao dịch đối với thẻ do ACB phát hành; là phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Căn cứ Khoản 10.1 Điều 10 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng A tính lãi suất quá hạn đối với trên nợ gốc là đảm bảo đúng theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Như vậy, yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng A về việc buộc bị đơn Ông Dương Anh T phải trả tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 12/8/2024 là: **23.397.965** đồng(trong đó, gồm: Đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 là 6.483.595 đồng và đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021 là 16.914.370 đồng) là có căn cứ và được chấp.

*Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc Ông Dương Anh T phải trả cho Ngân hàng A các khoản tiền còn nợ gốc, lãi trong hạn, các loại phí và lãi quá hạn là: 52.363.487 đồng, trong đó:

Đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020:

- Nợ gốc: 0 đồng;
- Nợ lãi trong hạn và Phí chậm trả:: 4.579.992 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 6.483.595 đồng

Tổng dư nợ: 11.063.587 đồng

Đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021:

- Nợ gốc: 19.939.884 đồng;
- Nợ lãi trong hạn và Phí chậm trả:4.445.646 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 16.914.370 đồng

Tổng dư nợ: 41.299.900 đồng

[2.2.3] Đối với yêu cầu buộc Ông T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A:

Hội đồng xét thấy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự và theo Án lệ số 08/2016/AL, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc Ông Dương Anh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng A là phù hợp với quy định trên.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.618.174 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.150.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án quận H.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 357, Điều 398, Điều 399, Điều 400, Điều 401, Điều 402; Điều 429; Điều 463, Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án lệ số 08/2016/AL

- Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với khách hàng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Luật Thi hành án dân sự.

*Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với Ông Dương Anh T về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021.

Buộc Ông Dương Anh T phải trả cho Ngân hàng A số tiền: 52.363.487 đồng (trong đó: nợ gốc: 0 đồng, lãi suất trong hạn và phí: 4.579.992 đồng; lãi suất quá hạn: 6.483.595 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Vàng EMV số thẻ 4791 39** **** 1543 ngày 18/09/2020 và nợ gốc: 19.939.884 đồng, lãi suất trong hạn và phí: 4.445.646 đồng; lãi suất quá hạn: 16.914.370 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Platinum số thẻ 4365 99** **** 7758 ngày 28/06/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong Ông Dương Anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.618.174 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng theo biên lai thu số 0011121 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận H, thành phố H.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,

7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân TP H;
-Viện kiểm sát quận H;
-Thi hành án quận H;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**